TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 912/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2018
V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nguyên Thao

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Loan – Thư ký Toà án nhân dân quận Thủ Đức.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận Thủ Đức đã xét xử công khai vụ án thụ lý số 614/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2018 về việc tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thanh L, sinh năm: 1970
Địa chỉ: Số 1, Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Ngô T, sinh năm: 1965
Địa chỉ: Số 4, Đường 5, Khu phố 6, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn - Bà Đặng Thị Thanh L và Bị đơn - Ông Ngô T vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 14 tháng 5 năm 2018, bản tự khai, biên bản hòa giải về con chung và tài sản chung, nguyên đơn Bà Đặng Thị Thanh L trình bày:

Bà và Ông Ngô T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh

phúc. Nguyên nhân do ông T sống độc tài, gia trưởng, coi thường ý kiến của vợ, con và thường có lời lẽ xúc phạm danh dự, uy tín của bà. Bà nhiều lần góp ý nhưng ông T không sửa đổi. Từ năm 2016 đến nay bà và ông T sống ly thân. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T, bà cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và Ông Ngô T có hai con chung tên Ngô Thúy H, sinh ngày 15/11/1989 và Ngô Yến N, sinh ngày 01/06/1998. Cả hai con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà tự khai không có.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải về con chung và tài sản chung bị đơn - Ông Ngô T xác nhận: Ông và Bà Đặng Thị Thanh L chung sống với nhau từ năm 1988, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, việc không đăng kí kết hôn là do thời điểm chung sống ông và bà L không có hộ khẩu thành phố, do không hiểu biết pháp luật nên đã không về quê để đăng kí kết hôn. Cuộc sống chung trong suốt thời gian dài hạnh phúc. Năm 2016 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, ông và bà L thường hay gây gổ, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, cũng từ đó đến nay bà L luôn né tránh ông. Nay ông xác định vẫn rất yêu bà L, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và Bà Đặng Thị Thanh L có hai con chung tên Ngô Thúy H, sinh ngày 15/11/1989 và Ngô Yến N, sinh ngày 01/06/1998. Cả hai con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông tự khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Bà Đặng Thị Thanh L xin ly hôn với Ông Ngô T, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Ngô T hiện đang cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn – Bà Đặng Thị Thanh L và Bị đơn - Ông Ngô T cùng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, Bà Đặng Thị Thanh L và Ông Ngô T chung sống từ năm 1988, không đăng kí kết hôn, đã vi phạm quy định tại khoản 1, điều 11 luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và điểm b, khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Bà Đặng Thị Thanh L và Ông Ngô T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Bà Đặng Thị Thanh L và Ông Ngô T cùng xác nhận bà L, ông T có hai người con chung tên Ngô Thúy H, sinh ngày 15/11/1989 và Ngô Yến N, sinh ngày 01/06/1998. Cả hai con chung đều đã trưởng thành, không bị tàn tật, không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Thanh L và Ông Ngô T cùng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét.

Về nợ chung: Bà Đặng Thị Thanh L và Ông Ngô T tự khai không có nên tòa không xem xét.

Về án phí: Bà Đặng Thị Thanh L có yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9; khoản 1 điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà Đặng Thị Thanh L và Ông Ngô T.

- Về con chung: Bà Đặng Thị Thanh L và Ông Ngô T cùng xác nhận bà L, ông T có hai người con chung tên Ngô Thúy H, sinh ngày 15/11/1989

và Ngô Yến N, sinh ngày 01/06/1998. Cả hai con chung đều đã trưởng thành, không bị tàn tật, không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Thanh L và Ông Ngô T cùng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Đặng Thị Thanh L và Ông Ngô T cùng tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), Bà Đặng Thị Thanh L phải chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Đặng Thị Thanh L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2017/0038940 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 06/6/2018. Bà Đặng Thị Thanh L đã nộp đủ tiền án phí.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

3. Quyền kháng cáo:

Bà Đặng Thị Thanh L và Ông Ngô T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:
- VKSND Q. Thủ Đức;
- THA DS Q. Thủ Đức;
- TAND T.p Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hòa